

1. Place (v) /pleis/	a. Kiến trúc sư
2. Architect (n) /a:r.ka.tekt/	b. Cửa có khoá
3. Side (n) /sard/	c. Cái khóa, khóa
4. Lock (n,v)	d. Đặt, để
5. Locking door (n)	e. Mặt, phía